

Số : 03 /TB-TH

Quận 8 ,ngày 01 tháng 04 năm 2022

**THÔNG BÁO THU TIỀN
THÁNG 04 NĂM 2022**

Căn cứ Công văn số 2488/UBND-GDDT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp nhận các khoản thu học phí và thu khác năm học 2021-2022;

Căn cứ biên bản thỏa thuận ngày 22/11/2021 giữa nhà trường với Ban Đại diện Cha Mẹ Học sinh năm học 2021-2022;

Trường Tiểu học Thái Hưng thông báo các khoản thu thỏa thuận tháng 04/2022 như sau:

*** GHI CHÚ:**

1) TRƯỜNG TIỂU HỌC KHÔNG THU HỌC PHÍ.

2/ Nhằm thuận tiện cho việc đóng tiền nhà trường tiến hành thu như sau:

Thời gian từ ngày 01/04/2022 đến ngày 15/04/2022.

3/ Phụ huynh vui lòng chuyển khoản như sau:

Số tài khoản: 4111141799999

Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân đội

Tên tài khoản: **TRƯỜNG TIỂU HỌC THÁI HƯNG**

Nội dung chuyển khoản: Tên học sinh, Lớp, Tháng đóng

Ví dụ: TranGiaLac_lop4/1_12/20...

ĐỐI VỚI HỌC SINH HỌC MỘT BUỔI NGÀY

*** Học sinh lớp 3,4,5:**

1/Tiền học Anh văn tự chọn: 100.000đ x 1 tháng = 100.000 đồng

2/ Tiền Anh văn với người nước ngoài: 100.000đ x 1 tháng = 100.000 đồng

3/ Tiền học vi tính: 50.000đ x 1 tháng = 50.000 đồng

4/ Tiền học giáo dục kỹ năng sống: 60.000đ x 1 tháng = 60.000 đồng

Tổng cộng: 310.000 đồng

ĐỐI VỚI HỌC SINH HỌC HAI BUỔI NGÀY

*** Học sinh lớp 1,2:**

1/ Tiền anh văn bổ trợ: 250.000đ x 1 tháng = 250.000 đồng

2/ Tiền học giáo dục kỹ năng sống: 60.000đ x 1 tháng = 60.000 đồng

3/ Tiền học vi tính: 50.000đ x 1 tháng = 50.000 đồng

4/Tiền Tiếng anh tăng cường (nửa T2, T3, T4 – 90.000): 125.000 – 90.000 = 35.000 đồng

Tổng cộng: 395.000 đồng

*** Học sinh lớp 3,4,5:**

1/Tiền tổ chức học hai buổi : 90.000đ x 1 tháng = 90.000 đồng

2/Tiền học Anh văn tự chọn: 100.000đ x 1 tháng = 100.000 đồng

3/ Tiền Anh văn với người nước ngoài: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$

4/ Tiền học vi tính: $50.000đ \times 1 \text{ tháng} = 50.000 \text{ đồng}$

5/ Tiền học giáo dục kỹ năng sống: $60.000đ \times 1 \text{ tháng} = 60.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng: 400.000 đồng

ĐỐI VỚI HỌC SINH HỌC BÁN TRÚ

*** Học sinh lớp 1,2 bán trú:**

1/ Tiền anh văn bổ trợ: $250.000đ \times 1 \text{ tháng} = 250.000 \text{ đồng}$

2/ Tiền học giáo dục kỹ năng sống: $60.000đ \times 1 \text{ tháng} = 60.000 \text{ đồng}$

3/ Tiền học vi tính: $50.000đ \times 1 \text{ tháng} = 50.000 \text{ đồng}$

4/ Tiền ăn: $20 \text{ ngày} \times 30.000 \text{ đồng} = 600.000 \text{ đồng}$

5/ Tiền phục vụ bán trú: $120.000\text{đồng} \times 1 \text{ tháng} = 120.000 \text{ đồng}$

6/ Tiền vệ sinh bán trú: $20.000\text{đồng} \times 1 \text{ tháng} = 20.000 \text{ đồng}$

7/ Tiền Tiếng anh tăng cường (nửa T2, T3, T4 – 90.000): $125.000 - 90.000 = 35.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng: 1.135.000 đồng

*** Học sinh lớp 3,4,5 bán trú:**

1/ Tiền tổ chức học hai buổi : $90.000đ \times 1 \text{ tháng} = 90.000 \text{ đồng}$

2/ Tiền học Anh văn tự chọn: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$

3/ Tiền Anh văn với người nước ngoài: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$

4/ Tiền học vi tính: $50.000đ \times 1 \text{ tháng} = 50.000 \text{ đồng}$

5/ Tiền học giáo dục kỹ năng sống: $60.000đ \times 1 \text{ tháng} = 60.000 \text{ đồng}$

6/ Tiền ăn: $20 \text{ ngày} \times 30.000 \text{ đồng} = 600.000 \text{ đồng}$

7/ Tiền phục vụ bán trú: $120.000\text{đồng} \times 1 \text{ tháng} = 120.000 \text{ đồng}$

8/ Tiền vệ sinh bán trú: $20.000\text{đồng} \times 1 \text{ tháng} = 20.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng: 1.140.000 đồng

*** CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM**

- Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tiếp tục thực hiện chính sách miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer tại thành phố Hồ Chí Minh năm học 2021-2022 và chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học viên học cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số năm 2021.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại sảnh A;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hoàng Phong